TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con giữa bà Huế và ông Cường"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2- Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ D, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Ông Cù Mạnh C, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Tổ D, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-4-2024, bản khai ngày 23-5-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 23-5-2024, ngày 02-7-2024, biên bản hòa giải ngày 12-6-2024; đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 12-6-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Bà và ông Cù Mạnh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 13-10-2008 (Giấy chứng nhận số 152). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C nghiện ma túy, sau cai nghiện tiếp tục sử dụng ma túy, hay kiếm chuyện cãi vã, đánh đập bà nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Năm 2019, bà cùng các con về Hà Tĩnh sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn bà xin ly hôn ông C.

Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung Cù Nguyễn Hà P, sinh ngày 20/7/2009 và Cù Nguyễn Anh T, sinh ngày 27/01/2011 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 12-6-2024, biên bản hòa giải ngày 12-6-2024 và tại phiên tòa bị đơn ông Cù Mạnh C trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng ý kiến, cãi vã nhau, ông có đánh bà H. Ông có nghiện ma túy, sau cai nghiện ông không còn sử dụng ma túy nữa. Năm 2019, bà H nói dẫn con về Hà Tĩnh chơi nhưng không vào nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà H xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày là đúng, nếu ly hôn các con muốn ở với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung*: Ông không yêu cầu giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 18/6/2024 tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định trong thời gian chung sống ông bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Hiện nay, bà H đã dẫn các con về Bắc sống và vợ chồng đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 143/CV-VKS ngày 10/7/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H là nguyên đơn tranh chấp với ông Cù Mạnh C là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông C có nơi cư trú tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về xét xử vắng mặt*: Bà H là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 12-6-2024 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân*:

[3.1.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Cù Mạnh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 13/10/2008 (Giấy chứng nhận số 152) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.1.2] Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu ly hôn ông C. Tại phiên tòa, ông C không đồng ý ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông C sử dụng ma túy nên vợ chồng cãi vã, ông C có đánh bà H. Năm 2019, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại bản khai, biên bản hòa giải ngày 12-6-2024, ông C đồng ý ly hôn, qua xác minh ngày 18/6/2024 xác định ông bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã và đã sống ly thân. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H ly hôn ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Cù Nguyễn Hà P, sinh ngày 20/7/2009 và Cù Nguyễn Anh T, sinh ngày 27/01/2011 đang sống cùng bà H; nếu ly hôn bà H yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng; nguyện vọng các con muốn ở cùng mẹ (bút lục số 17 đến 24) nên chấp nhận yêu cầu của bà H được nuôi các con chung; bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Bà H không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, ông C yêu cầu giải quyết 02 lô đất tại tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh 02 lô đất là tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn ông Cù Mạnh C.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Cù Nguyễn Hà P, sinh ngày 20/7/2009 và Cù Nguyễn Anh T, sinh ngày 27/01/2011; bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông Cù Mạnh C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005423 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ; ông Cù Mạnh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hiệp,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.